



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

THÁNG 8/2019

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.

MỤC LỤC

PHẦN 1:	
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ	
CHUNG CỦA THẾ GIỚI.....	03
1. Sản xuất.....	04
2. Tiêu thụ.....	05
3. Giá cả.....	06
4. Dự báo.....	07
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM.....	08
1. Tình hình sản xuất.....	09
2. Tiêu thụ.....	10
3. Giá cả.....	13
4. Dự báo.....	14
PHẦN 3:	
CÁC NƯỚC, CÔNG TY SẢN XUẤT, TIÊU THỤ CÀ	
PHÊ LỚN.....	15
PHỤ LỤC.....	18

Phần 1

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CHUNG CỦA THẾ GIỚI



1. Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2018 – 2019 ước tăng gần 4% so với niên vụ 2017 – 2018 lên 169,7 triệu bao.

Trong đó, sản lượng cà phê của Nam Mỹ ước tăng 5% lên hơn 81 triệu bao. Sản lượng cà phê của châu Á và châu Đại Dương ước tăng 4% lên gần 48,7 triệu bao và từ châu Phi cũng tăng

3% lên 18,2 triệu bao. Sản lượng cà phê tại Mexico và Trung Mỹ ước tăng 0,4% lên 21,7 triệu bao.

Trong niên vụ 2018 - 2019, sản lượng cà phê arabica ước đạt 104,6 triệu bao, tăng 3,5% so với niên vụ 2018 - 2019. Sản lượng cà phê robusta tăng 0,7% lên hơn 65 triệu bao.

Năm cà phê Tháng 10 đến tháng 12	2014	2015	2016	2017	2018*	% thay đổi
						17/18 đến 18/19
SẢN PHẨM	150.511	156.041	157.293	163.418	169.727	3,9%
Arabica	87.516	93.273	99.525	101.108	104.644	3,5%
Robusta	62.879	62.749	57.723	64.643	65.083	0,7%
Châu Phi	15.730	15.885	17.265	17.691	18.206	2,9%
Châu Á & Châu Đại Dương	46.365	49.343	45.341	46.759	48.677	4,1%
Mexico & Trung Mỹ	17.486	16.955	19.768	21.634	21.718	0,4%
Nam Mỹ	70.930	73.858	74.920	77.334	81.126	4,9%

Bảng 1: Sản lượng cà phê thế giới (Đơn vị tính: Nghìn bao - loại 60kg/bao. Nguồn: ICO)



Brazil: Theo VTV, Brazil sản xuất nhiều cà phê hơn bất kỳ nước nào trên thế giới. Nước này đặt mục tiêu vượt qua Colombia, trở thành đất nước sản xuất cà phê thượng hạng số 1 thế giới.

Brazil tự tin với mục tiêu này bởi một số lý do qua đánh giá mùi hương, chất lượng hạt và sự đồng đều. Hiệp hội Cà phê Thượng hạng châu Mỹ cho cà phê đặc sản Brazil 80 trên 100 điểm.

Những năm gần đây, sản lượng cà phê thượng hạng Brazil cũng tăng mạnh so với trước kia.

Nắm được nhu cầu thượng thức cà phê thượng hạng gia tăng, các chủ trang trại bắt đầu chuyển hướng canh tác có từ thời ông cha sang lối canh tác sử dụng công nghệ mới nhất.

Thị trường cà phê thượng hạng Brazil tăng trưởng 15% mỗi năm, trong khi cà phê thường chỉ tăng 2%.

Cà phê chất lượng cao không thể sử dụng quy trình đại trà như cà phê thường. Thêm vào đó, các sản phẩm đều có chỉ dẫn địa lý. Nhờ vậy, lợi nhuận đem lại cho người trồng cà phê hoàn toàn xứng đáng. Một túi cà phê cao cấp bán

được gấp đôi, thậm chí gấp ba lần cà phê truyền thống.

Brazil dự kiến đạt khoảng 50 triệu bao cà phê trong niên vụ 2019 - 2020, thấp hơn so với mức 62 triệu bao của niên vụ 2018 - 2019. Mặc dù sản lượng niên vụ hiện nay thấp hơn nhưng Brazil kì vọng lợi nhuận đem lại nhiều hơn niên vụ trước nhờ chất lượng cà phê đã được cải thiện đáng kể.

Thị trường cà phê đặc sản hiện chiếm chưa tới 1% tổng sản lượng cà phê thế giới. Các quốc gia dẫn đầu về ngành hàng cà phê như Brazil, Indonesia, Hiệp hội Cà phê đặc sản châu Phi đều đẩy mạnh truyền thông, quảng bá thương hiệu và khai thác phân khúc này.





Honduras: Reuters trích số liệu của Viện cà phê quốc gia IHCAFE, xuất khẩu cà phê của Honduras giảm 28,3% trong tháng 8/2019 so với cùng kì 2018.

Xuất khẩu cà phê từ Honduras, nhà xuất khẩu cà phê hàng đầu của Trung Mỹ, đạt 339.566 bao (loại 60 kg/bao) trong tháng 8.

Ông Dagoberto, Phó chủ tịch của IHCAFE, cho biết trong tháng 8 sản lượng sụt giảm bởi giá thấp trên thị trường thế giới ảnh hưởng tới người trồng.

Xuất khẩu cà phê trong 11 tháng đầu niên vụ 2018 - 2019 đạt 6,63 triệu bao, so với 6,92 triệu bao trong cùng kì niên vụ trước đó, giảm 4% theo số liệu của IHCAFE.

Niên vụ cà phê tại Trung Mỹ và Mexico (cả hai cùng nhau sản xuất khoảng 1/5 sản lượng arabica toàn cầu) hoạt động từ tháng 10 năm trước tới tháng 9 năm sau.

2. Tiêu thụ

Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), lượng cà phê xuất khẩu của thế giới tháng 8 tăng 9,5% lên 11,3 triệu bao so với cùng kì năm ngoái nhờ được hỗ trợ từ sản lượng lớn và giá cà phê có dấu hiệu phục hồi tại một số thời điểm trong tháng.



▲ **9,5%**

▲ **11,3**
triệu bao

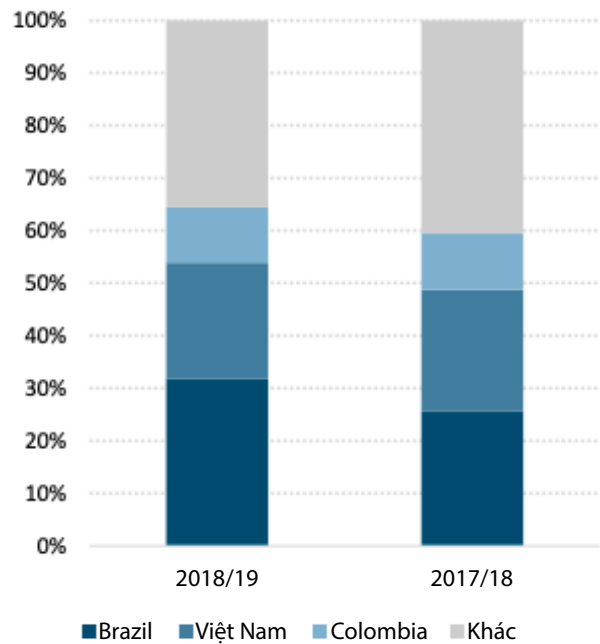
Tổng lượng cà phê xuất khẩu trong 10 tháng của niên vụ 2018 - 2019 tăng 10,2% lên 109,4 triệu bao. Trong đó, xuất khẩu cà phê arabica của Brazil tăng 27,6% lên 35 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê arabica của Colombia tăng 7,6% lên 12,6 triệu bao. Xuất khẩu cà phê arabica của các nước khác trong 10 tháng đầu niên vụ giảm 3,7% xuống 22,8 triệu bao.

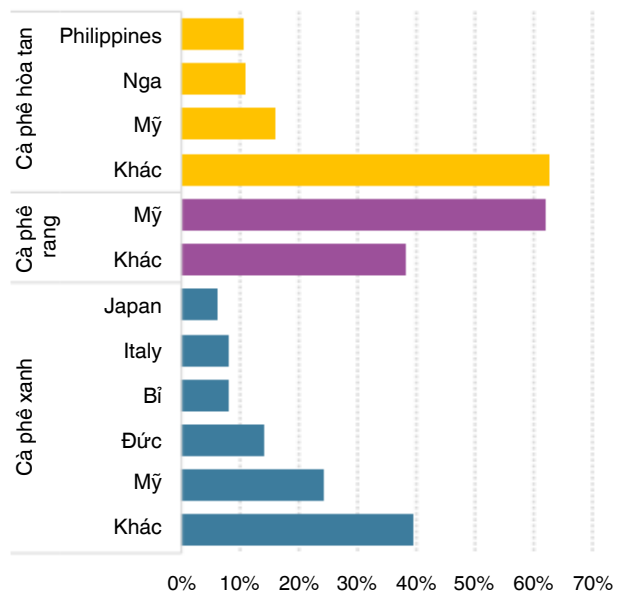
Xuất khẩu cà phê robusta tăng gần 7% lên 38,9 triệu bao trong 10 tháng đầu niên vụ 2018 - 2019.

Xuất khẩu cà phê xanh trong 10 tháng đầu niên vụ 2018 - 2019 chiếm 91,3% tổng lượng cà phê xuất khẩu trên toàn thế giới đạt 99,8 triệu bao. Mức này chỉ thấp hơn một chút so với cách đây 30 năm, thời điểm xuất khẩu cà phê xanh chiếm khoảng 95% tổng lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu.

Lượng cà phê hòa tan xuất khẩu chiếm đạt 9 triệu bao trong khi cà phê rang chỉ đạt hơn 487.000 bao trong niên vụ 2018 - 2019.



Biểu đồ 1: Thị phần xuất khẩu cà phê xanh của các nước (Nguồn: ICO)



Biểu đồ 2: Các loại cà phê được tiêu thụ ở các thị trường (Nguồn: ICO)

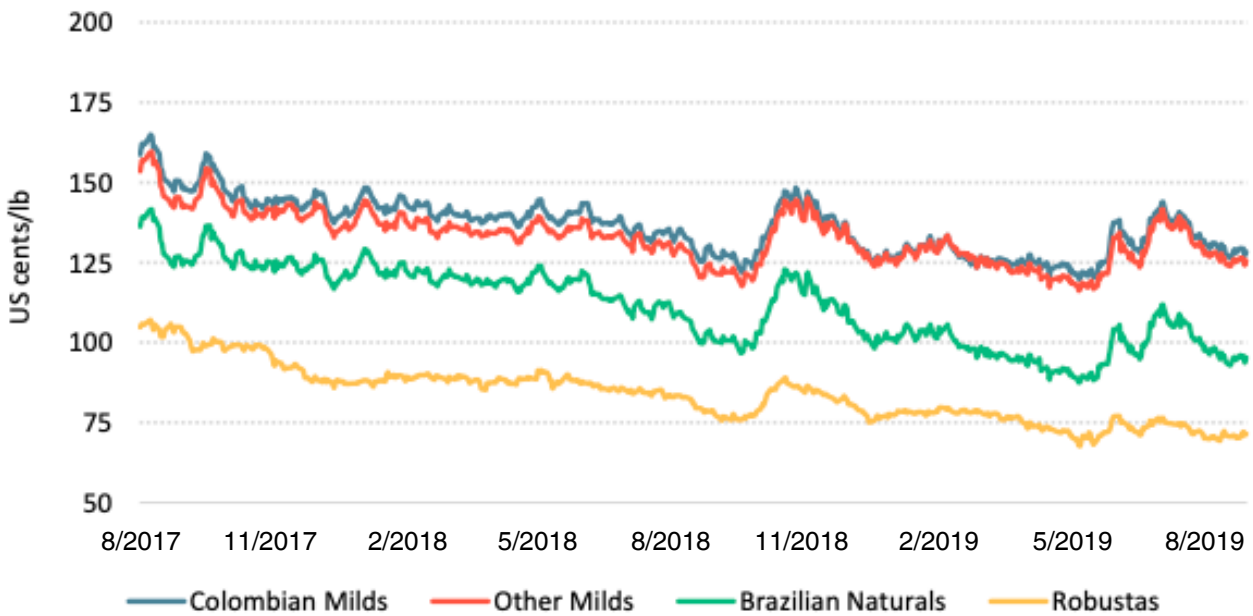
3. Giá

Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), Chỉ số giá cà phê ICO trong tháng 8 giảm 6,7% xuống 96 UScent/pound. So với ngưỡng 111,2 UScent/pound thiết lập trong đầu niên vụ là tháng 10/2018, chỉ số giá cà phê đã giảm 13,8%. ICO cho biết, do nguồn cung dư thừa đã khiến giá cà phê chịu áp lực.

Sau khi phục hồi 4,7% hồi tháng 7, bước sang

tháng 8, giá cà phê arabica Brazil giảm mạnh hơn 9% xuống 95.85 UScent/pound. Giá cà phê arabica Colombia cũng giảm 6,1% xuống 129,2 UScent/pound. Giá cà phê arabica các nước khác cũng giảm gần 7% xuống 126,2 UScent/pound.

Giá cà phê robusta giảm 4,3% xuống 70,8 UScent/pound, mức thấp nhất trong 12 tháng qua.



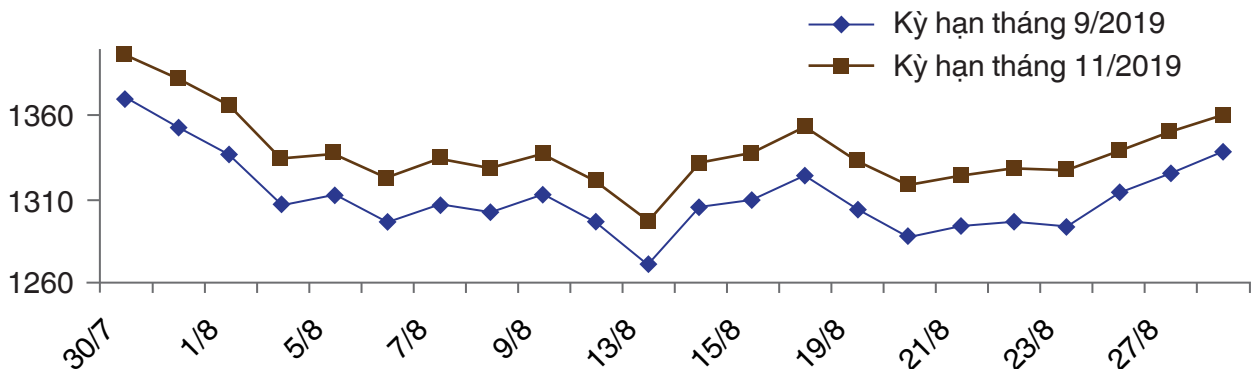
Biểu đồ 3: Diễn biến chỉ số các loại cà phê (Nguồn: ICO)

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương Việt Nam), tại hai sàn New York và London, trong tháng 8, giá cà phê robusta và arabica giảm so với tháng 7 do áp lực dư cung và ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc ngày càng leo thang.

Trên sàn giao dịch London đã phục hồi trong

tuần cuối tháng 8, nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với tuần cuối tháng 7/2019. Ngày 28/8, giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 9/2019 giảm 1,1% so với ngày 31/7 xuống 1.339 USD/tấn.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/8, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 9/2019 giảm 2,4% so với ngày 31/7 xuống còn 97,2 UScent/pound.



Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê nhân xô Robusta giao kỳ hạn tháng 8/2019 tại London (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu)

Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản Việt Nam cho biết giá cà phê thế giới chạm đáy 13 năm do áp lực dư cung. Cụ thể, Brazil tăng cường bán phòng hộ và hàng vụ mới hiện rất dồi dào.

4. Dự báo

ICO dự báo lượng tiêu thụ trong cà phê trong niên vụ 2018 – 2019 tăng hơn 2% lên 164,7 triệu bao. So với mức tăng trưởng mạnh hơn từ

sản lượng, tính đến cuối niên vụ 2018 – 2019, ICO dự báo thế giới có thể thặng dư gần 5 triệu bao cà phê.

Tuy nhiên, theo Công ty tư vấn Safras và Mercado, sản lượng cà phê của Brazil năm 2019 dự báo đạt 58,9 triệu bao, giảm nhẹ so với mức kỉ lục 62 triệu bao trong năm 2018.

Theo Ủy ban cà phê Tazania, sản lượng cà phê của nước này đã tăng mạnh,

TIÊU DÙNG	150.841	155.452	158.283	161.372	164.769	2,1%
Nước xuất khẩu	46.505	47.548	48.458	49.598	50.257	1,3%
Nước nhập khẩu (Năm cà phê)	104.336	107.904	109.825	111.774	114.512	2,4%
Châu Phi	10.706	11.014	11.179	11.532	11.876	3,0%
Châu Á & Châu Đại Dương	31.596	32.911	34.244	34.571	35.839	3,7%
Mexico & Trung Mỹ	5.230	5.153	5.142	5.197	5.206	0,2%
Châu Âu	50.991	52.140	52.043	53.155	53.967	1,5%
Bắc Mỹ	27.363	28.934	29.559	29.941	30.606	2,2%
Nam mỹ	24.955	25.300	26.116	26.976	27.274	1,1%

Bảng 2: Dự báo lượng tiêu thụ cà phê ở từng khu vực. (Đơn vị: nghìn bao - Nguồn: ICO)

từ 47.000 tấn trong niên vụ 2017 - 2018 lên 65.500 tấn trong niên vụ 2018- 2019 nhờ thời tiết thuận lợi và diện tích gia tăng.

Theo ICO, sản lượng cà phê cao đã giúp Tazania vượt qua Kenya lên vị trí thứ 4 trong số các nhà sản xuất hàng đầu ở châu Phi, từ vị trí thứ 5 trong các năm trước.

Hiện Ethiopia là nước sản xuất cà phê lớn nhất khu vực châu Phi với sản lượng đạt 450.000 tấn, Uganda đứng ở vị trí thứ 2 với sản lượng đạt 294.000 tấn, Bờ Biển Ngà đứng ở vị trí thứ 3 với 96.000 tấn.

CÁC NƯỚC SẢN XUẤT CÀ PHÊ LỚN NHẤT Ở CHÂU PHI

-  **450.000 tấn**
-  **294.000 tấn**
-  **96.000 tấn**
-  **65.500 tấn**

Phần 2

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



1. Sản xuất

ICO dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam giảm 1,3% xuống 30 triệu bao do thời tiết bất lợi trong vụ mùa 2018 - 2019.

Theo Báo Kon Tum, ông Trần Lệnh Tuyển, Chủ tịch UBND xã Rờ Koi (huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum), cho biết những năm gần đây, xã Rờ Koi vận động nông dân phát triển mạnh diện tích cây cà phê cùng việc trồng xen canh và chuyên canh các loại cây ăn trái.

Từ đầu năm đến nay, xã đã xuống giống được 70,3 ha cà phê và gần 35 ha cây ăn trái chuyên canh.

Việc trồng cây ăn trái bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cho nhiều hộ gia đình ở xã Rờ Koi.

Việc tăng diện tích chuyên canh trong thời gian tới thật sự là hướng phát triển nông nghiệp bền vững và lâu dài, góp phần giải quyết “bài toán giảm nghèo” cho địa phương.

Tại tỉnh Đắk Nông, tình trạng cà phê vàng úa, rụng trái hàng loạt sau khi bón phân Đầu trâu đã diễn ra tại một số hộ dân.

Theo báo Đắk Nông, sau khi bón phân NPK nhãn hiệu Đầu trâu, nhiều diện tích cà phê của người dân xã Quảng Hòa (huyện Đắk Glong) bị vàng lá, rụng trái hàng loạt, khiến nhiều hộ dân trắng mùa cà phê năm nay.



(Nguồn: baodaknong.org.vn)

Theo thống kê của UBND xã Quảng Hòa, đã có 9 hộ dân trồng cà phê xảy ra tình trạng trên, với tổng diện tích hơn 10 ha. Các hộ dân này đều đã mua tổng cộng gần 8,5 tấn phân NPK nhãn hiệu Đầu trâu từ đại lý Nhật Huyền.

Chủ tịch UBND xã Quảng Hòa Nguyễn Bá Thủy

cho biết, chính quyền địa phương đã tổ chức kiểm tra vườn cà phê của hộ dân và đã gửi văn bản hỏa tốc tới Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các cơ quan chức năng để báo cáo về sự việc.

UBND xã Quảng Hòa cũng đã tạm giữ toàn bộ số phân còn lại của các hộ dân để chờ cơ quan chức năng lấy mẫu kiểm nghiệm.

Đại lý Nhật Huyền đã dẫn hai người giới thiệu là nhân viên của đơn vị sản xuất phân đến kiểm tra vườn cà phê của các hộ dân.

Thế nhưng, hai nhân viên này lại không hợp tác với chính quyền địa phương và khẳng định đơn vị sản xuất phân không chịu trách nhiệm đối với vườn cây của người dân.

Ông Nguyễn Bá Thủy, Chủ tịch UBND xã Quảng Hòa cho biết: “Thiệt hại của người dân là rất lớn, mất mùa hoàn toàn. Trước mắt chính quyền địa phương đang phối hợp với người dân tập trung các biện pháp để cứu vườn cây, không để cà phê chết và chờ cơ quan chức năng vào cuộc xử lý”.

Tỉnh Lâm Đồng đang triển khai chương trình xây dựng vùng cảnh quan cà phê bền vững. Theo Báo Lâm Đồng, chiều ngày 30/8, Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH) phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội thảo “Xây dựng cảnh quan cà phê bền vững tỉnh Lâm Đồng”.

Theo đó, IDH triển khai Chương trình Sản xuất kết hợp với Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và an sinh xã hội (Chương trình PPI) thí điểm ở huyện Krông Năng (tỉnh Đắk Lắk) cùng huyện Di Linh và huyện Lạc Dương (tỉnh Lâm Đồng).

Cụ thể ở huyện Lạc Dương đã thỏa thuận với Chương trình PPI thống nhất xây dựng 1.300 ha diện tích cà phê bền vững ở xã Đưng K’Nớ và Đạ Chais, bảo vệ hơn 116.290 ha rừng đặc dụng, phòng hộ và sản xuất.

Ở huyện Di Linh, Chương trình PPI xây dựng 2.700 ha diện tích cảnh quan cà phê bền vững ở xã Tân Nghĩa; nhân rộng mô hình cụm cảnh quan cà phê 150 ha; tăng độ che phủ rừng từ 0,3 - 0,5%...

Mục tiêu chung đến năm 2025, Chương trình

PPI ở huyện Lạc Dương và Di Linh đạt tỉ lệ 100% sản phẩm cà phê được tiêu thụ ổn định theo hợp đồng; giảm 15% lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; tăng 30% thu nhập của người nông dân trồng cà phê...

Hội thảo đã thông qua thỏa thuận ưu tiên thu mua sản phẩm cà phê trong vùng Dự án PPI giữa các tập đoàn, công ty, hợp tác xã... với chính quyền huyện Di Linh và huyện Lạc Dương cùng chính quyền các xã trực thuộc.

Dự án VnSAT – cơ hội phát triển cho các hợp tác xã (HTX) sản xuất cà phê

Theo Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông, các HTX/tổ hợp tác chủ yếu đề xuất được dự án VnSAT hỗ trợ đường giao thông nội đồng cùng sân phơi, nhà kho hay trạm điện (dự án hỗ trợ 80%, nông dân đối ứng 20% tổng mức đầu tư)...



Hiện tại, dự án VnSAT đã tiếp nhận các đề xuất nâng cấp vườn ươm giống nhằm chủ động nguồn cây giống phục vụ tái canh cũng như hỗ trợ đào tạo FFS sản xuất, nhiều đơn vị cũng đã đề xuất hỗ trợ đầu tư thiết bị máy móc - hạng mục nằm trong chuỗi hỗ trợ hàng hóa thiết bị của dự án VnSAT đang triển khai.

Với thiết bị máy móc để sơ chế cà phê, vốn đối ứng của các HTX/tổ hợp tác là 50% giá trị đầu tư đồng nghĩa với việc phải góp vốn nhiều hơn, tuy nhiên sự thay đổi trong đề xuất hỗ trợ từ các đơn vị cho thấy nông dân vùng dự án đã ý thức về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng trong sản xuất và chế biến cà phê.

Gói hỗ trợ này bao gồm các loại máy móc/thiết bị như lò sấy; máy xát vỏ; máy chế biến ướt... phục vụ sơ chế, giúp giảm tổn thất sau thu hoạch đồng thời là bước đệm cho những đơn vị đang có hướng chế biến một phần sản lượng cà phê.

Theo phản ánh từ các HTX, đây là những hỗ trợ mang tính thiết thực và kịp thời vì một số loại máy móc nằm trong danh mục hỗ trợ cho nông dân đang là thiết bị được các HTX ứng dụng chế biến cà phê theo phương pháp mật (honey), hiện có mức giá cao hơn từ 10.000 – 20.000 đồng/kg.

Bên cạnh đó, nông dân sản xuất cà phê vùng dự án đã áp dụng các biện pháp sản xuất an toàn, hướng đến xây dựng vùng nguyên liệu cà phê chất lượng cao.

Hiện tại VnSAT đã hỗ trợ 90% HTX – Tổ hợp tác sản xuất cà phê trong vùng dự án như HTX Nông nghiệp hữu cơ Đắk Nông; Thành Thái K’rông Nô; HTX Nông nghiệp Công bằng Thuận An Đắk Mil ...

Ngoài ra, nhiều HTX mạnh dạn chế biến cà phê bột, cà phê túi nhúng hay phin giấy, một số sản phẩm hiện đang được người tiêu dùng rất ưa chuộng, đặc biệt là tại thị trường phía bắc.

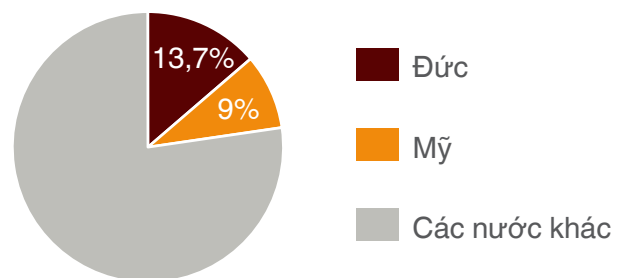
2. Tiêu thụ

• Tình hình chung về tiêu thụ cà phê

Theo Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản Việt Nam, xuất khẩu cà phê tháng 8 ước đạt 109 nghìn tấn với giá trị đạt 184 triệu USD.

Theo đó, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 8 tháng đầu năm đạt 1,17 triệu tấn tương đương gần 2 tỉ USD, giảm 11,8% về khối lượng và giảm 21,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Trong 7 tháng đầu năm, Đức và Mỹ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 13,7% và 9%.



Biểu đồ 5: Các thị trường tiêu thụ cà phê lớn của Việt Nam

Ngoại trừ hai thị trường Philippines và Malaysia có giá trị xuất khẩu cà phê tăng (tăng 22,1% và 3,7%), hầu hết thị trường chính đều giảm so với cùng kỳ năm 2018. Giá cà phê xuất khẩu bình quân 7 tháng đầu năm 2019 đạt 1.708 USD/tấn, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm 2018.



7 tháng đầu năm 2019
1.708 USD/tấn
 ▼ 11,2%

Về chủng loại, 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cà phê robusta, cà phê chế biến và cà phê Excelsa tăng so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi xuất khẩu cà phê arabica giảm.

Cụ thể, cà phê robusta vẫn là chủng loại xuất khẩu chủ yếu với lượng đạt hơn 1 triệu tấn, trị giá 1,57 tỉ USD; tăng 4,7% về lượng, nhưng giảm 10,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, **chiếm 93,3% tổng lượng xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm 2019.**

Cà phê robusta

93,3%

Lượng cà phê xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2019

Xuất khẩu cà phê robusta tăng nhờ xuất khẩu sang hầu hết thị trường lớn trong khu vực châu Âu như Đức, Italy, Tây Ban Nha, Nga, Bỉ,... tăng.

Xuất khẩu cà phê excelsa 7 tháng đầu năm tăng 29,7% về lượng so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 7,4 nghìn tấn và trị giá 1,59 triệu USD. So với năm 2018, thị trường xuất khẩu cà phê excelsa đã được mở rộng xuất khẩu sang các thị trường Đức, Indonesia, Oman, Nga, Malaysia.

Chủng loại	Tháng 7/2019		So với tháng 7/2019		7 tháng năm 2019			So với 7 tháng năm 2019		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá XKBQ	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
Robusta	124.262	188,857	5,3	-6,6	1.035.678	1.570.076	1.516	4,7	-10,2	-14,2
Arabica	2.534	5,091	-53,4	-55,0	46.838	94.026	2.007	-19,7	-30,0	-12,8
Cà phê chế biến	2.490	13,391	-14,8	-11,4	22.040	112.517	5.105	3,9	-1,9	-5,6
Cà phê Excelsa	442	744	-30,3	-38,0	4.674	7.471	1.598	29,7	-8,4	-16,4

Bảng 3: Chủng loại cà phê xuất khẩu trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2019 (Đơn vị: Cục Xuất nhập khẩu)

• **Cà phê chế biến**

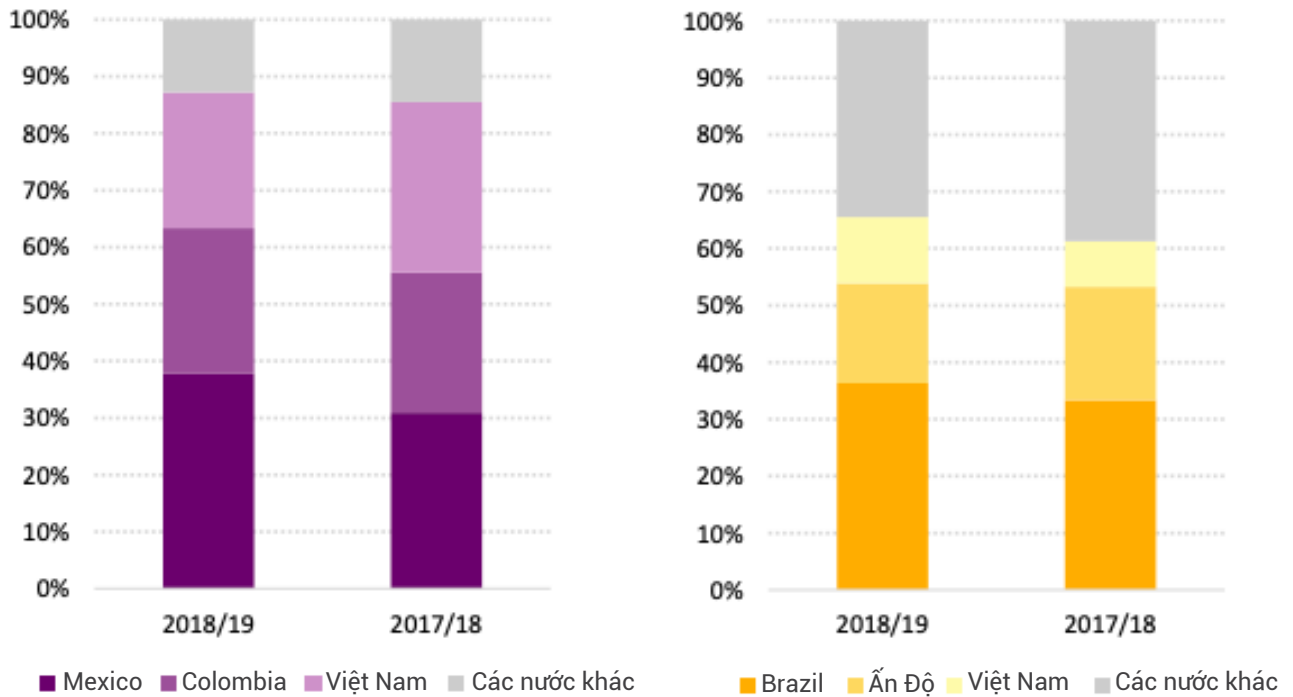
Theo ICO, Việt Nam nằm trong top 5 nước xuất khẩu cà phê rang xay lớn nhất thế giới bên cạnh Mexico, Colombia, Brazil và Cộng hòa Dominicana. 5 nước này chiếm **92,7%** tổng lượng cà phê rang xay trên toàn thế giới trong 10 tháng đầu niên vụ 2018-2019.

Tuy nhiên, lượng cà phê rang xay của Việt Nam trong giai đoạn này giảm gần 20% xuống hơn 116.400 bao. Cùng lúc, xuất khẩu cà phê rang

xay của Brazil cũng giảm hơn 1% xuống gần 15.800 bao.

Trái lại, xuất khẩu cà phê rang xay của Cộng hòa Dominicana tăng mạnh gần 46% lên hơn 11.000 bao.

Xuất khẩu cà phê hòa tan của Việt Nam tăng 48% lên hơn 1 triệu bao. Brazil cũng ghi nhận tăng trưởng gần 11% lên gần 3,3 triệu bao.



Biểu đồ 6: Xuất khẩu cà phê rang xay (biểu đồ tím) và cà phê hòa tan (màu vàng) tại các nước (Nguồn: ICO)

• Cà phê Việt Nam tại Thái Lan

Cục Xuất nhập khẩu cho biết theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Thái Lan, nhập khẩu cà phê của quốc gia Đông Nam Á trong nửa đầu năm 2019 giảm 35,1% về lượng và giảm 31,2% về trị giá so với 6 tháng đầu năm 2018, xuống còn 16.017 tấn, trị giá gần 38 triệu USD).

Trong đó, nhập khẩu cà phê arabica và robusta, chưa rang, chưa khử caffein của Thái Lan 6 tháng đầu năm giảm gần 38% về lượng và giảm 42% về trị giá so với cùng kì năm ngoái, xuống còn 14.757 tấn, trị giá 26,8 triệu USD.

Đây là chủng loại chiếm tới hơn 92% trong tổng lượng nhập khẩu cà phê của Thái Lan trong nửa đầu năm 2019.

Nửa đầu năm nay, Thái Lan đẩy mạnh nhập khẩu cà phê rang, chưa khử caffein, tăng 52,3% về lượng và tăng 36,4% về trị giá so với cùng kì năm ngoái, đạt 1.086 tấn, trị giá hơn 8,14 triệu USD.

Thái Lan giảm nhập khẩu cà phê từ Việt Nam, Lào, Italy, Anh, nhưng tăng nhập khẩu từ Malaysia, Indonesia, Mỹ, Brazil, Thụy Điển, Australia.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu cà phê của Thái Lan từ Việt Nam đạt 13.700 tấn, trị giá 744,9 triệu USD, giảm gần 39% về lượng và giảm hơn 42% về trị giá so với cùng kì năm 2018.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, mặc dù vẫn là thị trường cung cấp cà phê chủ yếu cho Thái Lan, nhưng thị phần cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Thái Lan giảm từ 91% trong 6 tháng đầu năm 2018, xuống còn 85,8% trong 6 tháng đầu năm 2019.

Cục Xuất nhập khẩu cho biết nhập khẩu cà phê từ Việt Nam giảm chủ yếu do Thái Lan giảm nhập khẩu cà phê chưa rang, chưa khử caffein.

Trong khi đó, nhập khẩu cà phê của Thái Lan từ Malaysia trong 6 tháng đầu năm nay tăng 371,3% về lượng và tăng 249% về trị giá, đạt 676 tấn trị giá gần 5 triệu USD).

Thị phần cà phê Malaysia trong tổng lượng nhập khẩu của Thái Lan tăng từ 0,6% lên 4,2%. Hiện Malaysia cung cấp chính chủng loại cà phê rang, chưa khử caffein cho Thái Lan.

Thị trường	6 tháng năm 2019			So với 6 tháng năm 2018 (%)		Thị phần t6 tính theo lượng(%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn bath)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	2019	2018
Việt Nam	13.749	744.932	24.133	-38,7	-42,4	85,8	91,0
Lào	1.018	301.303	3.347	-31,2	-44,2	6,4	6,0
Malaysia	676	153.467	4.972	371,3	249,0	4,2	0,6
Indonesia	193	22.625	733	4,8	8,0	1,2	0,7
Hoa Kỳ	79	34.114	1.105	8,4	16,8	0,5	0,3
Brzil	58	7.972	258	109,0	72,5	0,4	0,1
Thụy Điển	52	31.931	1.034	18,7	30,8	0,3	0,2
Úc	42	11.075	359	16,5	5,7	0,3	0,1
Italia	42	21.604	700	-23,1	-25,3	0,3	0,2
Anh	31	12.714	412	-26,8	-33,3	0,2	0,2

Bảng 4: 10 nguồn cung cà phê lớn nhất cho Thái Lan trong nửa đầu năm 2019 (Đơn vị: Cục Xuất nhập khẩu)

3. Giá cả

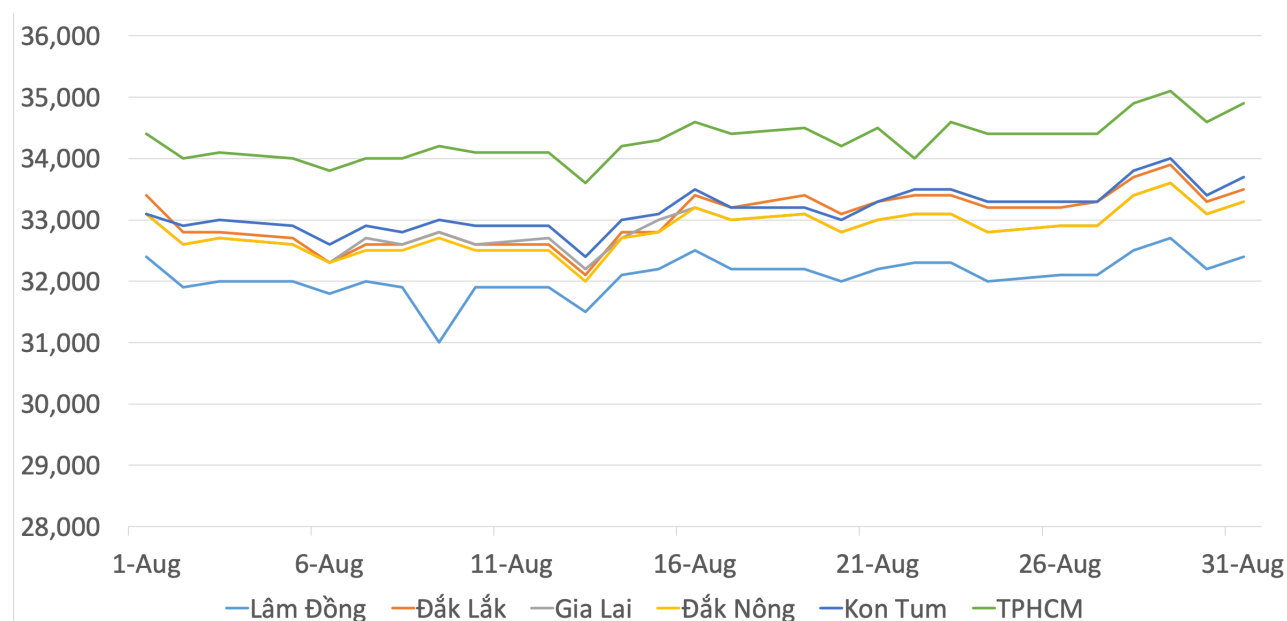
• Giá cà phê trong nước và giá cà phê xuất khẩu

Theo Cục Xuất nhập khẩu, thời tiết ở khu vực Tây Nguyên – vùng trồng cà phê robusta chính, đã thuận lợi hơn, hứa hẹn một vụ thu hoạch mới đạt sản lượng cao vào tháng 10.

Tháng 8/2019, giá cà phê nhân xô Robusta trong nước biến động không đồng nhất. Ngày 28/8, giá cà phê nhân xô Robusta tại tỉnh Lâm Đồng giảm 0,3% so với ngày 31/7, xuống còn 32.500 - 32.600 đồng/kg.

Trong khi đó, giá cà phê nhân xô robusta tăng 0,3 - 0,9% tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, phổ biến quanh 33.400 - 33.800 đồng/kg.

Tại các kho quanh khu vực TP HCM ngày 28/8, giá cà phê robusta loại R1 tăng 0,9% so với cuối tháng 7 lên 34.900 đồng/kg.



Biểu đồ 7: Biểu đồ diễn biến giá cà phê trong tháng 7 (Nguồn: tintaynguyen.com)

Giá xuất khẩu bình quân mặt hàng cà phê trong tháng 8 đạt 1.692 USD/tấn, giảm 1,4% so với tháng 7 và giảm 8,1% so với tháng 8/2018.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2019, giá xuất khẩu bình quân mặt hàng cà phê đạt 1.706 USD/tấn, giảm 10,9% so với cùng kì năm 2018.



1.692 USD/tấn

▼ 1,4% Tháng 7

▼ 8,1% T8/2018



1.706 USD/tấn

▼ 10,9% Cùng kỳ 2018

4. Dự báo

- **Giá cả và sản lượng**

Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản Việt Nam dự báo giá cả phê trong ngắn hạn sẽ tăng do nguồn cung có phần sụt giảm từ các nước sản xuất chính, tuy nhiên giá sẽ vẫn ở mức thấp trong nhiều năm.

Giá cả phê suy giảm khiến nguồn cung cà phê sụt giảm ở các nước trồng cà phê chính. Reuters đưa tin một số người trồng cà phê ở Colombia và Trung Mỹ đã bỏ vườn vì giá quá thấp trong khi chi phí sản xuất cao.

Ngoài ra, nhu cầu tiêu dùng cà phê tăng nhanh hơn so với sản xuất sẽ thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu cà phê trong trung và dài hạn. Tăng trưởng sản lượng cà phê trong 9 tháng đầu niên vụ 2018/19 chỉ đạt 1,9% trong khi tăng trưởng tiêu dùng đạt mức 2,1%.

Về góc độ thương mại, cà phê giảm là một yếu tố thuận lợi kích thích các nước nhập khẩu tiêu dùng và dự trữ nhiều hơn, đặc biệt đối với khối

EU cà phê là một trong những đồ uống được ưa chuộng.

- **Thời tiết và thủy văn**

Theo Trung tâm Khí tượng Thủy văn, nền nhiệt khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ trong tháng 9 có thể cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kì khoảng 0,5 – 1 độ C.

Khu vực Tây Nguyên và miền đông Nam Bộ có tổng lượng mưa cao hơn từ 10 - 30% so với TBNN; khu vực miền tây Nam Bộ tổng lượng mưa thấp hơn từ 10 - 30% so với TBNN cùng thời kì.



Phần 3

CÁC NƯỚC, CÔNG TY SẢN XUẤT, TIÊU THỤ CÀ PHÊ LỚN





Việt Nam: Những năm gần đây, Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO). Trong khi các tín đồ ưa chuộng cà phê có nguồn gốc duy nhất từ Trung Mỹ và châu Phi, văn hoá làn sóng cà phê thứ ba đã dần dần thâm nhập sản phẩm của Việt Nam.

Các quán cà phê chuyên về cà phê Việt Nam hiện có ở thành phố từ Pittsburgh (Pennsylvania, Mỹ) đến Austin (Texas, Mỹ).

Các cửa hàng pop-up như Kasama Cà Phê ở San Francisco sử dụng các loại cà phê Việt Nam để pha chế đồ uống lấy cảm hứng và mang hương vị của đồ uống Đông Nam Á.



Trong vài thập kỷ qua, các quán cà phê của người Hồi giáo rất ưa chuộng hạt cà phê arabica và thường phục vụ kèm một món nướng nhẹ.

Việt Nam xuất khẩu phần lớn là cà phê robusta. Đúng như tên gọi, loại cà phê này đắng và đậm vị, sản xuất bằng phương pháp rang tối như nhiều loại cà phê khác.

Ở Việt Nam, loại cà phê robusta thơm ngon, tươi mát và đẹp mắt này còn được sử dụng cùng với sữa đặc, theo Golden Emperor.

Hạt cà phê robusta mang đến cho cà phê espresso của Italy sức hút riêng. Chúng được sử dụng trong cả cà phê hòa tan và danh tiếng của chúng cũng bị ảnh hưởng từ đó.

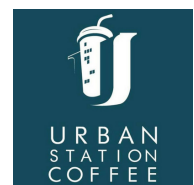
Tuy nhiên, theo bà Sahra Nguyễn, CEO công ty rang xay Nguyen Coffee Supply có trụ sở tại Brooklyn, người Việt định cư ở Mỹ từ lâu đã chuyển sang các thương hiệu cà phê siêu thị được sản xuất bằng cà phê robusta, tiêu biểu là thương hiệu Café du Monde với vị cà phê đắng, đậm và có vị khói.

"Loại cà phê này giá rẻ, dễ dàng tìm mua và sản xuất theo phương pháp dark roast. Nó có hương vị của cà phê quê nhà", bà nhận định.

Bà Sahra Nguyễn tìm nguồn cung ứng cà phê trực tiếp từ Việt Nam và không quên thêm vào một số hương liệu.

Hỗn hợp cà phê truyền thống của Nguyen Coffee Supply là 50% robusta và 50% arabica. Cả hai loại đều có độ rang trung bình, nhưng riêng biệt, vì vậy đặc trưng của từng loại cà phê đều có cơ hội tỏa sáng.

Cuộc chiến của các chuỗi cà phê lớn tại Việt Nam



Theo Washington Post, gã khổng lồ Starbucks du nhập vào Việt Nam chậm hơn dự kiến.

5 năm sau khi gia nhập, số lượng cửa hàng Starbucks chỉ ở mức 38. Ngược lại, Thái Lan có hơn 330 Starbucks, trong khi Indonesia có hơn 320 và Malaysia có hơn 190 cửa hàng.

Một startup khác được coi là chuỗi cà phê phổ biến nhất tại Việt Nam về các cửa hàng và sự nổi tiếng về thương hiệu, Highlands Coffee.

Được thành lập vào năm 2002 bởi một người Mỹ gốc Việt, Highlands Coffee mang đến một không gian thiết kế với phong cách phương Tây để thu hút giới trẻ.

Các chuỗi cà phê mới hơn gồm Thức Coffee, Urban Coffee Station và Phúc Long, tất cả đều đã ra mắt trong thời gian qua, đang có mức tăng trưởng doanh thu ước tính khoảng 7% mỗi năm.

Ngược lại, các thương hiệu cũ như NYDC, Gloria Jean's Coffees thuộc sở hữu của Australia và Caffè Bene có trụ sở tại Hàn Quốc, thậm chí các chuỗi cửa hàng cà phê trong nước mới như The KAfe và Saigon Cafe, đang giảm qui mô hoặc đóng cửa do chi phí vận hành cao, gồm tiền thuê nhà, và khó tìm địa điểm.

Một cửa hàng Starbucks rộng 200 m² tại TP HCM đòi hỏi khoản đầu tư ban đầu khoảng 215.000 USD, trong khi một cửa hàng Coffee House yêu cầu 86.000 USD, một chủ quán cà phê địa phương ước tính.



Malaysia: Những người nông dân ở bang Shan, Myanmar giờ đây đã có một giải pháp thay thế cho việc trồng thuốc phiện. Đó là tham gia vào hợp tác xã cà phê Green Gold - hợp tác xã cà phê đầu tiên ở Myanmar được trao chứng nhận thương mại công bằng.

Moe Ohn, một người nông dân đến từ làng Htant Hpa Yar ở thị trấn Hopong, thuộc hợp tác xã Green Gold, vui vẻ hái cà phê tại một đồn điền thuộc bang Shan, Myanmar.

Nhờ làm việc chăm chỉ, những người nông dân như bà Moe Ohn, Green Gold đã trở thành hợp tác xã cà phê đầu tiên ở Myanmar được trao chứng nhận thương mại công bằng.

Green Gold thành lập vào năm 2015 với sự hỗ trợ của Văn phòng Liên Hợp Quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) và Chính phủ Phần Lan, Đức và Thụy Sĩ.

Green Gold thuộc miền Nam bang Shan, một khu vực nổi tiếng về xung đột và là một trong những nơi sản xuất thuốc phiện lớn nhất thế giới.

Hợp tác xã Green Gold có gần 1.000 hộ nông dân sản xuất qui mô nhỏ đã từng trồng thuốc

phiện. Họ đến từ 2 nhóm dân tộc Shan và Pao, đã từng xảy ra xung đột trong quá khứ.

Hiện tại, những người nông dân này, gồm cả bà Moe Ohn, đang hợp tác để trồng cà phê arabica chất lượng cao.

Loại cà phê này đã được phục vụ tại Quốc hội ở Pháp vào tháng 3/2019. Green Gold đã hợp tác với Malongo, một công ty cà phê của Pháp để bán cà phê ở châu Âu.

Đối với bà Moe Ohn và gia đình, chứng nhận thương mại công bằng đảm bảo họ nhận được một mức giá hợp lý cho sản phẩm của mình.

Nông dân cũng nhận được một khoản phí bảo hiểm bổ sung, có thể được sử dụng làm đầu tư trực tiếp cho các lợi ích xã hội (trường học, đường xá, trung tâm y tế), củng cố hợp tác xã hoặc để cải thiện điều kiện sản xuất.

Tất cả thành viên của hợp tác xã Green Gold đều có cùng trách nhiệm, quyền quyết định và đóng góp như nhau.

Các thành viên phải biết mục tiêu của hợp tác xã, biết nguyên tắc cơ bản của tiêu chuẩn Công bằng thương mại và tham gia vào tất cả khâu sản xuất.

Các hợp tác xã phải cung cấp dịch vụ cho thành viên, gồm cơ sở chế biến, hỗ trợ kỹ thuật và giúp bán sản phẩm cuối cùng. Việc trao quyền cho các thành viên và đạt được sự tự chủ tài chính của hợp tác xã là điểm mấu chốt.

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1:** Thị phần xuất khẩu cà phê xanh của các nước (trang 5)
Biểu đồ 2: Các loại cà phê được tiêu thụ ở các thị trường (trang 5)
Biểu đồ 3: Diễn biến chỉ số các loại cà phê (trang 6)
Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê nhân xô Robusta giao kỳ hạn tháng 8/2019 tại London (trang 6)
Biểu đồ 5: Các thị trường tiêu thụ cà phê lớn của Việt Nam (trang 10)
Biểu đồ 6: Xuất khẩu cà phê rang xay và cà phê hòa tan tại các nước (trang 12)
Biểu đồ 7: Biểu đồ diễn biến giá cà phê trong tháng 7 (trang 13)

- Bảng 1:** Sản lượng cà phê thế giới (trang 4)
Bảng 2: Dự báo lượng tiêu thụ cà phê ở từng khu vực (trang 7)
Bảng 3: Chứng loại cà phê xuất khẩu trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2019 (trang 11)
Bảng 4: 10 nguồn cung cà phê lớn nhất cho Thái Lan trong nửa đầu năm 2019 (trang 13)

NGUỒN THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Cục Xuất Nhập khẩu
Hải quan Nhật Bản
Hiệp hội cà phê thế giới
Reuters
Global Coffee Report
- Báo Lâm Đồng
Báo Dân sinh

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 8/ 2019” được phóng viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Sử dụng thông tin và số liệu Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo “Thị trường cà phê tháng 8/ 2019” chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.



Địa chỉ: Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ - P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM

Chi nhánh: Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q. Ba Đình - Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP